

THÔNG TƯ
Hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu mặt hàng da trần
có nguồn gốc từ gây sinh sản

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm;

Căn cứ Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;

Căn cứ Nghị định 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 4013/VPCP-KTTH ngày 21/5/2013 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với mặt hàng da trần có nguồn gốc từ gây nuôi sinh sản.

Điều 1. Miễn thuế xuất khẩu

Miễn thuế xuất khẩu đối với mặt hàng da trần có nguồn gốc từ gây nuôi sinh sản.

Điều 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

1. Hồ sơ miễn thuế:

Khi làm thủ tục hải quan đối với mặt hàng da trần xuất khẩu có nguồn gốc từ gây nuôi, ngoài hồ sơ hải quan theo quy định của pháp luật hải quan thì người khai hải quan phải nộp, xuất trình thêm các chứng từ sau:

a) Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản động vật hoang dã do Chi cục Kiểm lâm địa phương cấp: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính trong lần xuất khẩu đầu tiên tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu để đối chiếu;

b) Giấy xác nhận số lượng trần được giết mổ có nguồn gốc từ gầy nuôi sinh sản do Chi cục Kiểm lâm địa phương xác nhận mỗi lần làm thủ tục xuất khẩu: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu để đối chiếu;

c) Giấy phép CITES (Convention on international trade in endangered species of wild fauna and flora permit) do Cơ quan quản lý CITES Việt Nam cấp theo quy định tại Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Trong đó, mã tại ô số 09 của giấy phép ghi rõ mặt hàng đã trần khô hoặc tươi, tại ô số 10 ghi ký hiệu là "II-C" và ô số 11 ghi rõ số lượng đã trần được phép xuất khẩu: nộp 01 bản chụp, xuất trình bản chính tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu để đối chiếu.

2. Thủ tục miễn thuế:

a) Căn cứ quy định tại Thông tư này và pháp luật về thủ tục hải quan hiện hành: Người nộp thuế phải tự tính, khai số tiền thuế được miễn cho từng tờ khai hàng hóa xuất khẩu như đối với trường hợp phải nộp thuế; Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ miễn thuế, số tiền thuế đề nghị miễn, đối chiếu với các quy định hiện hành để làm thủ tục miễn thuế cho từng tờ khai hàng hóa xuất khẩu theo qui định.

b) Trường hợp cơ quan hải quan kiểm tra, phát hiện hàng hoá xuất khẩu không thuộc đối tượng miễn thuế như khai báo thì thực hiện thu thuế xuất khẩu theo mức thuế xuất khẩu quy định tại thời điểm đăng ký tờ khai hàng hóa xuất khẩu và xử phạt vi phạm (nếu có) theo quy định.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCD TƯ/ về phòng, chống tham nhũng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn